

# Đã một lần như thế

## • Thích Như Điển



Ở trong đời này có nhiều chuyện thật bất ngờ, bởi vì người ta chẳng tính trước được. Đa phần cuộc sống của chúng ta đều do mình làm chủ. Chúng ta vạch định kế hoạch cho việc tu, việc học, việc đi du lịch, giao tế với bạn bè v.v... Đó là bản lề của cuộc sống và là chương trình làm việc của mỗi người; nhưng trong cuộc sống này nó có muôn mặt, thay đổi muôn hình vạn trạng, đôi khi ta nghĩ vậy mà nó không là vậy. Cho nên, trong giáo lý của đức Phật gọi những sự thay đổi ấy là “Nhơn duyên”.

“Nhơn duyên” là một sự tương tức. Có cái này nên mới có cái kia. Có những cái ẩn tàng đâu đó trong nhiều đời nhiều kiếp bây giờ mới hiện về. Có những cái mình không thích, không muốn mà nó cứ hiện ra. Hoặc giả có những loại mình ưa thích mà nó chẳng bao giờ đến. Thôi thì tóm gọn lại trong hai chữ “Nhơn duyên” là dễ hiểu và dễ cảm thông hơn.

Thầy Seelawansa, người Tích Lan, đến với tôi và chùa Viên Giác tại Hannover cũng là một sự tình cờ trong bao nhiêu sự tình cờ khác, cách đây chừng 20 năm về trước. Vào đầu năm 1991, thầy đến Hannover và chúng tôi đã quen biết nhau từ đó. Thầy đến Áo từ năm 1982 và đã tốt nghiệp tiến sĩ triết học tại Áo; hiện là giáo sư Tôn giáo học tại Đại học Wien, thủ đô nước Áo.

Trong 20 năm đó, tôi đã thăm quê hương Thầy ấy ba lần. Cứ mỗi lần như thế, tôi đều viết những bài tường thuật để đăng trên báo Viên Giác, hoặc giả viết thành sách như cuốn: “Giữa chốn cung vàng” để giới thiệu về quê hương Thầy cũng như Kandy – nơi chiếc răng của đức Phật được tôn thờ tại đó. Lần thứ ba này là lần đặc biệt nhất, vì tôi đã chẳng đợi chờ.

Cách đây hai năm, Thầy có nhờ tôi viết một bài báo bằng tiếng Anh để giới thiệu về Thầy trong khi Thầy ấy hướng dẫn tu học cho những người Đức và người Áo tại Âu châu. Tôi sẵn sàng và đã thực hiện điều đó. Đó cũng là hình thức giới thiệu về Thầy để được Hội đồng Tăng già Tích Lan trao giải thưởng danh dự cao quý cho Thầy, người có công mang ánh sáng Phật pháp vào Âu châu. Sau đó, Thầy điện thoại cho tôi biết kết quả và giải thưởng này Thầy ấy đã nhận lãnh từ năm 2010. Tiếp theo Thầy đề nghị Hòa thượng Thích Minh Tâm và cá nhân chúng tôi cũng sẽ đón nhận giải thưởng danh dự

này. Hòa thượng Thích Minh Tâm thì chẳng mừng và cũng chẳng quan tâm và Hòa thượng bảo rằng: “Đến lúc ấy hãy tính”. Có vẻ việc đến bất ngờ chẳng? Nên Hòa thượng Minh Tâm cũng đã chẳng chuẩn bị gì cả ngoài trừ một lý lịch trích ngang và công lao hoằng pháp của Hòa thượng tại Âu châu mà chính thầy Seelawansa đã nhiều lần tai nghe mắt thấy. Còn tôi, thầy Hạnh Giới đã bổ túc lý lịch đầy đủ cho Thầy ấy cả tiếng Anh và tiếng Đức.

Bằng đi một thời gian khá lâu, một hôm thầy Seelawansa điện thoại cho tôi và báo tin rằng: Hội đồng Tăng già Tích Lan đã đồng ý cấp giải thưởng cao quý về việc hoằng pháp trên thế giới của chúng tôi và tiếp theo Thầy ấy có gửi mấy tờ báo địa phương đã loan tải tin này bằng tiếng Tích Lan cũng như bằng tiếng Anh. Sau đó, tôi có liên lạc với Hòa thượng Minh Tâm để định ngày sang Tích Lan tham dự lễ trao giải thưởng. Cuối cùng, Thủ tướng Tích Lan đã chọn ngày 8 tháng 7 năm 2011 là ngày lễ trao giải thưởng này. Vì là một tổ chức lớn, cả Hội đồng Tăng già và chính phủ nên phải lấy thời gian trước đó một năm. Dĩ nhiên, chúng tôi cũng không rảnh rỗi gì, vì là trong mùa an cư kiết hạ và triển lãm Phật Ngọc tại chùa Viên Giác – Hannover mới vừa xong. Trong khi đó, phái đoàn của Hòa thượng Thích Minh Tâm gồm tám vị cũng chưa rõ là có thể đi được hay không, chỉ chờ đợi vào giờ chót.

Riêng báo Viên Giác cũng như trang nhà Viên Giác đã đưa tin này cả một năm qua nên phái đoàn Viên Giác đến Colombo từ ngày 3 đến ngày 14 tháng 7 năm 2011, tổng cộng 24 vị. Từ Âu châu có 16 người, Ấn Độ có 4 thầy, và Việt Nam có bốn vị. Đặc biệt phái đoàn Âu châu lần này gồm các văn sĩ, nhà thơ như: chị Trần Thị Nhật Hưng, Hoa Lan, Đan Hà, và anh chủ bút báo Viên Giác Phù Vân cũng đã tháp tùng cùng phái đoàn. Do vậy, những vị này sẽ có những bài tường thuật khác nhau bằng cái nhìn nhân chứng và nhãn quan của các anh chị em này. Vì thế, độc giả báo Viên Giác nay mai sẽ đọc được nhiều bài thơ, tùy bút hay những bài tường trình về chuyến đi này đầy đủ hơn.

Ở xứ lạnh như xứ Đức, cả ba bốn chục năm nay, nay có cơ hội về xứ ấm Á châu và sẽ được thưởng thức thời tiết và khí hậu ấm áp khác xa nước Đức cũng như đồ ăn Á châu... ai mà không thích; nhưng tất cả cũng đều do nhân duyên sắp đặt mà thôi. Vì có những người cũng đã ghi tên giữ chỗ rồi, nhưng cuối cùng đổi ý ở nhà. Như vậy là mất đi một chuyến hành hương lý tưởng. Nhưng cũng có nhiều vị đã không chuẩn bị đi, mà cuối cùng là đã được đi. Cho nên hai chữ “Nhân duyên” nó có năng lực mạnh mẽ như vậy.

Phái đoàn chúng tôi đến Colombo vào chiều 3 tháng 7 năm 2011. Sau khi đã được nhân viên Bộ Ngoại Giao chào đón theo cung cách lễ tân, chúng tôi thụ nhận hành lý và bước ra ngoài hành lang của phi trường để đón nhận những giọt mồ hôi đầu tiên tại xứ nhiệt đới này. Sau khi lên xe bus, phái đoàn được đưa về khách sạn nằm gần bờ biển cách thủ đô Colombo chừng 30 km về hướng Tây – Bắc.

Nước Tích Lan (Sri Lanka) có nghĩa là xứ Sư Tử Hống. Phật giáo đã có mặt tại đây từ thế kỷ thứ ba trước Thiên Chúa giáng sinh, nghĩa là từ khi công chúa Sanghamitta và hoàng tử Mahinda, con vua A Dục mang cây Bồ Đề được chiết ra từ cành cây chính ở Bồ Đề Đạo Tràng qua xứ Anuradhapura để trồng tại đó. Mãi cho

đến ngày hôm nay, nơi đây vẫn là Thánh địa có nhiều người Phật tử đến đây để chiêm bái, nguyện cầu và cây Bồ Đề ấy ngày nay hơn 2300 năm lịch sử, cành lá vẫn còn tốt tươi và đang đâm chồi nảy lộc, vươn cao lên cả mấy tầng mây.



*Ngã ba đường đều có tôn trí tượng đức Phật*

Vào thế kỷ thứ 16, người Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha đã đến đây và họ đã mang theo một đạo mới. Đó là Thiên Chúa giáo. Rồi người Anh đến cai trị xứ này từ thế kỷ 18, đến đầu thế kỷ thứ 20 người Anh đã trao trả độc lập lại cho người Tích Lan. Cho nên, sau khi người Anh đi rồi, những văn hóa và tôn giáo cũ vẫn còn có mặt đó đây trong xứ quốc giáo là đạo Phật này, vốn đã ngự trị tại đây trong hơn 23 thế kỷ qua.

Ông Henry Olcott là một Đại tá quân nhân người Mỹ, vào đầu thế kỷ thứ 20 đã đến Tích Lan, và ông chủ trương khôi phục lại nền văn hóa và tôn giáo của xứ này, nên đã được nhiều nhà học giả trí thức cũng như những chính trị gia trên thế giới ủng hộ. Trong đó có lá cờ Phật giáo thế giới ngày nay. Nguyên là khi nghiên cứu, ông thấy vầng hào quang của đức Phật có 5 màu gồm: xanh, vàng, đỏ, trắng, cam. Do vậy, ông nghĩ ra ý tưởng dùng màu sắc giác ngộ ấy để tạo thành biểu tượng của Phật giáo thế giới và kết quả là vào năm 1951 Đại hội Phật giáo Thế giới tại Tích Lan đã công nhận lá cờ này là biểu tượng của những quốc gia theo Phật giáo, trong đó có Phật giáo Việt Nam. Đó là do công lao của ông bà Đại tá Henry Olcott vậy. Ngày nay, người Phật tử đến Tích Lan thấy ngã ba đường nào cũng có một tượng Phật lớn ngự trị tại đó, cũng như nhà nhà đều treo cờ Phật giáo. Đây cũng là bằng chứng về sự khôi phục lại nền Phật giáo tại xứ này.

Chư Tăng Tích Lan đa phần là những vị học giả nổi tiếng như Ngài Narada có thời gian dài hoằng pháp tại chùa Kỳ Viên ở Sài Gòn. Ngài là tác giả của nhiều đầu sách, trong đó có quyển "The Buddha and His teachings" (Đức Phật và Phật pháp) do đạo hữu Phạm Kim Khánh dịch, là một tác phẩm rất quen thuộc với Phật tử Việt Nam chúng ta. Cố Hòa thượng Wipulasara, phó Chủ tịch Hội Phật giáo Tăng già Thế giới, cũng là người Tích Lan. Ngài đã đóng góp phần mình không nhỏ cho việc giao lưu giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa, giữa Nam Tông và Bắc Tông trong thế giới đương đại này.

Ngoài ra những vị Hòa thượng, Thượng tọa đang hành đạo tại ngoại quốc, đa phần là những học giả Phật

giáo đã được Tăng già và chính phủ Tích Lan hỗ trợ, trong đó có Thượng tọa tiến sĩ Seelawansa, như chúng ta đã đề cập bên trên. Họ không những chỉ lo vấn đề tinh thần cho người Phật tử Tích Lan ở hải ngoại mà những vị ấy còn lo cho người Tây phương trong đó kể cả Phật tử Việt Nam chúng ta nữa. Đây là tấm gương sáng của việc truyền đi ánh sáng chân lý của đức Phật đến với mọi người trên hoàn vũ này, không phân biệt màu da và tiếng nói.

Thầy Seelawansa đã có công rất lớn trong việc lo lắng tổ chức cho lễ phát giải thưởng danh dự này vào ngày 8 tháng 7 qua. Ví dụ như sắp xếp các cuộc tiếp kiến với Tổng thống, Thủ tướng, các vị Bộ trưởng đối lập và Hội đồng Tăng già v.v... Nhưng vấn đề giao thông của Tích Lan ngày nay là một vấn nạn lớn. Xe cộ quá nhiều mà đường sá lại quá chật, người ta đã không thể bay lên không trung để đến nơi đúng giờ như đã được hẹn trước, cho nên đoàn của chúng tôi đến phủ Tổng thống trễ hơn 30 phút, khiến cho Tổng thống phải chờ đợi, đúng như tục ngữ Việt Nam có câu là: "Quan cần dân trễ". Người đại diện cho phủ Tổng thống lo về vấn đề tôn giáo là ông A. M. Ratnayake hôm đó đã lên xe bus của chúng tôi để chào hỏi và nói lên lời đáng tiếc ấy. Trong khi quý bà, quý cô trong phái đoàn, vận áo dài truyền thống nổi bật trong màu áo quốc phục này đang đợi chờ để tiếp kiến Tổng thống mà vẫn không được toại nguyện, lại hẹn lần sau và chẳng biết rằng lần sau ấy khi nào sẽ đến. Thôi thì đành lỗi hẹn với "Nhân duyên" vậy.

Kế tiếp chúng tôi qua phòng hội nghị của chính phủ, nơi đây là một hội trường khánh tiết, có trang trí một tượng Phật, bốn cây đèn dầu và một chân đèn cao gồm nhiều tim đèn để cho những vị khách quý đến chiêm bái tượng Phật, gồm bốn vị lãnh giải thưởng hôm ấy, Thủ tướng, Phó thủ tướng, ông Hội trưởng Hội Phật giáo Tích Lan.

Trước khi Thủ tướng đến, lính tráng hai tay khí giới sẵn sàng để bảo vệ, đang đứng bên ngoài hội trường trong oai vệ và khẩn cấp làm sao. Sau khi Thủ tướng vào hội trường rồi, chúng tôi bốn người lên xe đặc biệt và được chở quanh sang phía sau đoàn cung nghinh đại lễ. Sau đó xuống xe đứng vào vị trí cờ lọng đã có sẵn. Đầu tiên là cờ của Tăng già do 40 em thiếu nữ cầm, và sau đó là một đoàn vũ công truyền thống, ăn mặc theo lối chur thiên, mang trống, nhạc đến ca múa hiến dâng cho đại lễ. Kế tiếp là một rừng cờ Phật giáo và lại một đoàn vũ công nữa, họ đã tấu lên những bản nhạc thật oai hùng. Sau đoàn vũ công là lọng che nhị vị Hòa thượng được lãnh giải; hai vị Trưởng, Phó Hội Phật giáo Áo tháp tùng theo sau.

Cuối cùng là đội hợp ca của các em Phật tử áo xiêm là bạch y cư sĩ. Đoàn cung nghinh vào hội trường trong tiếng nhạc lễ cao vút và trang trọng nhất. Sau khi chư Tăng, Ni, Thủ tướng, các vị Bộ trưởng và Phật tử an vị rồi, vị Tổng thư ký của Hội đồng Tăng già thông qua chương trình và cung thỉnh Hòa thượng Trưởng lão 94 tuổi, đại diện cho Tăng đoàn ngồi vào ghế chứng minh phía trên. Sau đó là phần tuyên dương sự hoằng pháp của nhị vị Hòa thượng và hai vị cư sĩ bằng tiếng Tích Lan.





*Đoàn cung nghinh bốn vị nhận giải thưởng cao quý*



*Trên tay của nhị vị Hòa thượng là tấm bằng khen danh dự*



*Nhị vị Hòa thượng châm đèn cúng Phật*



*Quạt "Quốc Sư" của chính phủ Sri Lanka trao tặng*

Kế tiếp, Hòa thượng Thích Minh Tâm được mời lên nhận bằng do Hòa thượng Tăng trưởng trao. Sau đó Hòa thượng ngồi vào vị trí chiếc ghế bên cạnh để Thủ tướng D.M. Jayaratne đến trao chiếc quạt truyền thống cũng như danh lễ. Kế tiếp, Hòa thượng Thích Như Điển cũng được trao như vậy. Bằng khen tặng do một vị Trưởng lão Tăng già khắc trao và chiếc quạt hoằng pháp do Phó thủ tướng đảng đối lập trao tặng và danh lễ. Các Phật tử Việt Nam đại diện trong đoàn đã dâng hoa chúc mừng nhị vị Hòa thượng.

Hai vị chánh phó Hội Phật giáo Áo đã được chư Tăng trao bằng danh dự và quà kỷ niệm, chứ không có chiếc quạt của quốc gia trao tặng. Kế tiếp Thượng tọa tiến sĩ Seelawansa đã đọc một bài cảm tử bằng tiếng Tích Lan và tiếng Anh (sẽ được dịch ra bằng tiếng Việt nay mai) để vinh danh về việc hoằng pháp này. Nội dung của dòng chữ ghi trên tấm bằng danh dự là: Hội đồng Tăng già Tích Lan phát giải thưởng này cho... với tước hiệu danh dự là: "Người có công mang ánh sáng Phật pháp đến thế giới". Còn trên chiếc quạt có ghi dòng chữ Tích Lan và tiếng Anh như là tước hiệu cao cả mà nhiều người trong đoàn gọi cái quạt này giống như: "Trẫm thẳng lâm" trong "Thoát vòng tục lụy" hay quạt "Quốc Sư" khi đi đâu mang để trước ngực thì sẽ được nhiều người cung kính và tránh đường ra để cho người có công đi thẳng tới. Đây cũng là một "Nhân duyên" mà chính tôi chưa bao giờ nghĩ tới.



*Quý Hòa thượng ngồi hàng đầu là chư giáo phẩm Hội đồng Tăng già Sri Lanka*

Kế đó là Thủ tướng phát biểu, Phó thủ tướng, rồi ông Hội trưởng lên nói cảm tử. Hòa thượng Thích Minh Tâm tặng quà lưu niệm đến Hội đồng Trưởng lão Tăng già, Thủ tướng, Phó thủ tướng và vị Hội trưởng cũng như những nhân viên lễ tân. Đồng thời Thượng tọa tiến sĩ Seelawansa đã trao tặng tịnh tài đến chư vị Trưởng lão. Sau đó là chụp hình lưu niệm và tôi đã nói đôi lời bằng tiếng Anh để cảm ơn Hội đồng Tăng già cũng như chính phủ và nhất là thầy Seelawansa để nói lên tâm chân tình



của chúng tôi khi đến đảo quốc này để lãnh giải thưởng cao quý.



*Thủ tướng Sri Lanka phát biểu chào mừng*



*Nhị vị Hòa thượng chụp hình lưu niệm với Thủ tướng và Phó Thủ tướng Sri Lanka (người áo trắng đứng giữa nhị vị Hòa thượng là Thủ tướng, còn vị áo trắng kia là Phó Thủ tướng)*

Bên chư Tăng có rất nhiều vị trưởng lão ví như Ngài A. J. Ariyaratne, tiến sĩ Phật học và là người sáng lập cũng như là Hội trưởng Hội Sarvodaya Shramadana, vốn là người trực tính, ít liên hệ với chính phủ hiện tại, nhưng vẫn hiện diện trong lễ trao giải thưởng này. Được biết, đây cũng là lễ phát giải đầu tiên cho người ngoại quốc có công truyền bá Phật pháp trên thế giới tại Tích Lan.

Buổi tối ngày 8 tháng 7 năm 2011, tại một nhà hàng Pizza Ý ở thành phố Negombo, Thượng tọa Thích Nguyên Lộc, Ni sư Diệu Tràm và các đệ tử của Sư ông Khánh Anh đã tổ chức một buổi tiệc nho nhỏ để tạ ơn Sư trưởng, buổi tiệc gồm có ca nhạc, ngâm thơ, nói cảm tưởng cũng như cúng dường tịnh tài, phẩm vật v.v... thật là cảm động, thể hiện tình thầy trò, tử đệ. Đây là một kỷ niệm nho nhỏ, để kết thúc một nghi lễ, vốn đã được dự bị trước cả gần một năm nay.

Sáng sớm ngày 9 tháng 7 năm 2011, những người lãnh giải thưởng đã được Phó thủ tướng đối lập tiếp kiến tại tư gia và điểm tâm với gia đình thật là thân mật.

Trước đó mấy ngày, phái đoàn chúng tôi đã ghé thăm dành lễ những Đại Bảo Tháp, Đại Phật tượng, chùa cổ hàng ngàn năm và những chùa cổ xưa trong hang

động vùng Kalutara thật là tuyệt vời; không có bút mực nào để tả hết. Dọc đường đi, chúng tôi đã xuống xe để mua chuối, mít, măng cụt, xoài, cóc, ổi, chôm chôm, sầu riêng... ai nấy cũng đều trở mắt lên khi nhìn thấy những hình ảnh quê hương mình hiện về, đặc biệt là với những người xa quê trên dưới 40 năm chưa một lần trở về như Hòa thượng Thích Minh Tâm và chúng tôi. Đây là những hình ảnh và những kỷ niệm tuyệt vời vẫn còn lưu giữ mãi trong tâm khảm của chúng tôi.



*Bảo tháp*



*Đại Phật tượng*

Trưa ngày 7 tháng 7 năm 2011 phái đoàn gồm 32 người đã đến vùng Wadduwa để đi thăm một làng cô nhi gọi là "S.O.S Kinderdorf". Làng cô nhi này được thành lập sau trận Tsunami cách đây 5 năm, do thầy Seelawansa sáng lập để nuôi những trẻ em mồ côi, không cha không mẹ sau nạn sóng thần năm ấy. Tiền bạc xây dựng nền cơ sở này là do Hội Phật giáo Áo tài trợ, trong đó có tiền của GHPGVNTN Âu châu, qua chúng tôi, đã gửi tặng vào đây thuở ấy độ 17 nghìn Euro. Ngày hôm ấy, đạo hữu Nguyên Trí đại diện cho Sư bà Thích Nữ Diệu Tâm, Trưởng ban Từ thiện Xã hội của giáo hội và qua Hòa thượng Thích Minh Tâm đã trao tặng 1000 Euro cho hơn 20 em đang tạm trú nơi đây để đi học. Vào lúc 14 giờ chiều cùng ngày, sau khi cơm nước và nhận quà bánh của phái đoàn, các em đã được người hướng dẫn bảo các em ca múa để tặng cho phái đoàn. Nhìn sự hồn nhiên của tuổi thơ, ai cũng phải chạnh lòng. Vì mỗi người trong chúng ta sinh ra đời đã có một hoàn cảnh khác nhau, không ai giống ai cả. Ai đó vì thương trẻ thơ như một vị Phật tử ở Thụy Sĩ đã tặng vào đây 200 frs

Thụ Sĩ và nhiều tấm lòng tương ái khác cũng đã thể hiện tại đây để giúp đỡ cho các em, qua sự đóng góp tận tình của mọi người hiện diện.



Tại làng SOS do thầy Seelawansa sáng lập

Chiều ấy, chúng tôi đi vào làng, nơi thầy Seelawansa đã tu học nhiều năm tháng tại đây. Nơi đây vị thầy cũ của thầy Seelawansa, vốn là một học giả tiếng Sankrit cũng đã trú ngụ và Ngài giờ đã ra đi vĩnh viễn, sau bao nhiêu năm tôi chưa trở lại xứ này. Người xưa bây giờ không còn nữa, cho nên những cây mít trong vườn không còn sai quả như ngày xưa khi còn vị Bổn sư của thầy Seelawansa, và đàn cò trắng đã ít bay đậu trên những đợt dừa cao nữa, vì vị Tôn sư đã đi về thế giới tịch diệt rồi. Tuy nhiên, những trái mít ươn, những trái dừa, trái ô ma, trái xoài đã được đoàn hành hương chiếu cố tại chỗ, trong thật là quê hương và dân dã; nhưng chất Phật đã ngự trị tại đây nuôi lớn một con người từ ruộng đồng ra đi, để sau ba bốn mươi năm trở lại vườn xưa, là một trạng nguyên nhưng không có dù lọng che thân để vinh quy bái Tổ. Nhưng là một thực thể của tính Phật. Vì lẽ, trong mỗi con người đều có tính Phật, và chính Phật tính này sẽ dưỡng nuôi chúng ta thành Phật, dầu cho là người trí thức hay những kẻ hạ tiện bình dân. Cho nên sau khi đức Phật thành đạo, Ngài đã nói lên câu nói bất hủ tại Bồ Đề Đạo Tràng rằng: "Kỳ lạ thay! Trong mỗi chúng sanh đều có tính Phật".

Ngày 9 tháng 7 cũng là một ngày đáng ghi nhớ, phái đoàn chúng tôi gồm 32 người gộp chung lại với 8 người Áo và thầy trò thầy Seelawansa, tổng cộng là 42 người. Tất cả ngồi trên hai chiếc xe bus cũ của Nhật Bản do hai tài xế trẻ Tích Lan lái. Từ Negombo đến Kandy, cổ cung của Tích Lan độ gần 200km, nhưng đi từ sáng đến tối vẫn chưa thấy bến bờ, vì xe bị thủng lốp và nghỉ giữa đường tại Kegalla để đi xem sở thú voi. Khi đến khách sạn Queen tại Kandy cũng đã đến giờ hành lễ Xá lợi Răng Phật lúc 18 giờ cùng ngày. Vì có liên hệ trước và có quen biết lớn do thầy Seelawansa hướng dẫn, nên phái đoàn chúng tôi được hướng dẫn lên tận lầu ba, vào tận nơi tháp thờ Răng Phật để đánh lễ. Đây là một phước đức lớn, một nhân duyên không phải ai cũng được hân hạnh này. Bởi vì có cả hàng ngàn, hàng vạn người, mỗi ngày 3 lần chỉ được hành lễ bên ngoài Bảo tháp thờ Xá lợi Răng Phật mà thôi.



Phái đoàn chụp chung trước cổ cung nơi thờ Xá lợi Răng đức Phật ở Kandy

Trong 32 tướng tốt của đức Phật, có tướng về Răng. Răng, Ngài có 40 chiếc đều nhau, trắng mịn... Ngày nay, trên thế gian này chỉ còn hai chiếc Răng Phật Xá lợi, một được thờ ở chùa Linh Quang Trung Quốc, và một đang thờ tại cổ cung ở Kandy Tích Lan này. Người ta cung kính chiếc Răng của đức Phật như lúc Phật còn tại thế. Tại Tích Lan này có hai Quốc bảo, đó là Xá lợi Răng của Phật ở Kandy, và cây Bồ Đề do công chúa Sanghamitta con vua A Dục trồng tại Anuradhapura. Không người Tích Lan nào mà không biết hai biểu tượng Quốc bảo này.

Hòa thượng Thích Minh Tâm và phái đoàn rời Kandy vào sáng ngày 10 tháng 7 năm 2011 để trở lại Paris, Pháp quốc; trong khi đó, phái đoàn của chúng tôi lên xe bus để hướng về phía bắc của đảo quốc này để đánh lễ cây Bồ Đề. Trên đường đi, phái đoàn đã ghé vùng Naula để thăm trường học Phật giáo dạy vào cuối tuần và cảnh quan xung quanh chùa. Nơi ấy có những cây sake và những cây mít sai trái, ai cũng trầm trồ, vì đã nặng lòng với cổ quốc lâu nay, trong đó có văn hóa ẩm thực. Khi xe dừng bánh tại Dambulla, cũng là lúc trưa nắng, chúng tôi phải leo núi cũng như ghé thăm viện bảo tàng Phật giáo nằm ngay trong tượng đại Phật. Đồng thời để chuẩn bị cho buổi cơm trưa hôm đó, chúng tôi phải dùng thời gian lâu dài hơn để đi thăm những thạch động tại đây, cốt là để đủ thời gian cho việc chuẩn bị gần 40 phần cơm cho đoàn hôm đó.

Trong động có tượng của 27 vị Phật quá khứ và hầu như động nào cũng có tượng Phật nhập niết bàn. Những hang động và những bích họa kỳ vĩ tại Dambulla đã có mặt tại đây hơn 2000 năm lịch sử. Người xưa không có phương tiện bằng ngày nay, nhưng họ đã có một ý chí thật phi thường, nên mới làm nên được đại sự như vậy. Còn người đời nay, phương tiện thật là nhiều, nhưng ý chí lại kém cỏi. Do vậy, làm việc gì cũng ít thành công, vì tất cả đều quay về "Egoismus" (tự kỷ cá nhân) thay vì Bồ Tát hạnh, vì người vì đời như các bậc tiền bối đã dày công gây dựng nên. Do vậy ở trong hang động này, tôi đã nói cho cả đoàn nghe về lời dạy của Ngài Quy Sơn Linh Hựu thiền sư trong Quy Sơn Cảnh Sách rằng: "Người xưa như cây tùng, cây bách. Dầu cho tuyết gió của Đông sang, hay khí hậu mùa hè oi bức, tùng và bách vẫn hiên ngang vươn thẳng lên trời xanh. Đời ngày nay, nếu con người không làm nên cây tùng, cây bách được, thì ít ra cũng làm được dây leo, khi tùng cao đến đâu thì dây leo leo cao đến đó". Nếu được như vậy, quả là hạnh phúc biết bao.



Sáng ngày 11 tháng 7, đoàn chúng tôi đã vào được tận gốc Bồ Đề để đánh lễ và cúng dường và sau đó xuống tầng hai của tháp để tụng một thời kinh Lăng Nghiêm. Trong tiếng chuông màu nhiệm, như đầu đây công chúa và hoàng tử vẫn còn đứng đó để nhìn ngắm đoàn người và nghe những âm thanh trầm bổng kỳ lạ đến từ một xứ xa xôi hơn nửa vòng trái đất nhưng vẫn còn nhớ về quê mẹ, họ không quên nguồn gốc tổ tiên và đạo Phật của mình.



*Cây Bồ Đề do công chúa Sanghamitta trao tặng*

Sau khi đánh lễ cây Bồ Đề và tụng kinh, phái đoàn chúng tôi ghé sang Đại tháp cạnh đó để đi nhiều tháp một vòng trong 30 phút và đánh lễ chư Phật, chư đại Bồ Tát, chư Thánh Hiền Tăng, những người đã có công làm cho Phật giáo thịnh hành ở một thế giới xa xôi trong quá trình hành đạo tại đây. Nhìn những tảng đá cũ kỹ được chạm trổ, hay những viên gạch rêu phong cùng năm tháng, chúng tôi đã rõ biết được kỳ công của những nghệ nhân đời xưa mà đời nay quả thật không phải ai cũng có thể thực hiện được. Được biết cách đây chừng hai ngày, tại đây có lễ hội dâng hoa, có gần một triệu Phật tử khắp nơi tại Tích Lan về đây dâng hoa cầu nguyện. Nhìn những người hành hương, với dáng người khảng khiu, nhưng ý chí và tâm nguyện của họ thật là hùng vĩ, cứng cỏi. Đó chính là tâm nguyện hộ đạo của những người Phật tử này. Để cung kính trước chùa, tháp, và cây Bồ Đề, họ bỏ giày, dép, mũ, nón... từ xa ngoài vườn chùa để đi vào bên trong đánh lễ, mặc dầu nền là đất cát, chứ không phải nền đúc bằng xi măng như những nơi khác. Khi họ đánh lễ chư Tăng, họ ngồi xuống chân cao, chân thấp và cúi gập mình xuống chạm vào bàn chân như lúc Phật còn tại thế. Ở đây từ Tổng thống, Thủ tướng cho đến quốc dân trăm họ đối với chư Tăng đều như thế, và phong tục này đã có mặt tại quốc gia Sư Tử Hồng này cả mấy ngàn năm nay, họ vẫn còn gìn giữ thật là đều đáng trân quý.

Rời Anuradhapura, phái đoàn chúng tôi hướng đến địa phương Polonnaruwa; nơi đây được công nhận là Di sản văn hóa Thế giới gồm một quần thể kiến trúc đã được các nhà khảo cổ học phát hiện vào thế kỷ 18, 19, trong đó có những Bảo tháp cả hàng ngàn năm. Có chùa Đại thừa Phật giáo 900 năm và đặc biệt có tượng đá lộ thiên với hình ảnh đức Phật nhập Niết bàn bên cạnh là hình ảnh hiền hòa buồn bã lộ trên nét mặt của Ngài A Nan đang đứng hầu cạnh đó. Những nghệ nhân khi tạc những tượng này ít nhất cũng tốn cả mấy chục năm mới

xong, một tác phẩm vĩ đại và tuyệt diệu như vậy; khiến cho ai đó khi đánh lễ, chiêm ngưỡng những bức tượng này, đã thể hiện được cái tâm của người tạc tượng của một thời xa xưa ấy.



*Tượng đức A Nan buồn bã đứng hầu đức Phật nhập Niết Bàn trong khu Di sản Văn hóa thế giới*

Sau đó chúng tôi trở về làng xưa, nơi thầy Seelawansa trưởng thành, trước khi thầy trở thành Tăng sĩ của Phật giáo Tích Lan. Với bữa cơm trưa tại gia đình em gái của thầy, đã nói lên tất cả những đạo tình, đạo vị ấy. Nào chuối, nào mít, nào dưa hấu, nào khoai mì... tất cả đều gói trọn những nghĩa tình được gói ghém để gửi tặng cho những người con xa xứ. Sau khi ăn xong, lại còn được hái mít, hái xoài để đem về khách sạn nữa. Quả là một tình cảm quê hương chất phác, dịu hiền ít ai tìm được nơi chốn thị thành vốn giàu có về vật chất, mà tình người đã chạy trốn nơi đâu.



nơi đây vào sáng ngày 14 tháng 7 năm 2011 để trở về lại trụ xứ của mình.

Tôi viết vội lại cuộc hành trình này với tiêu đề: "Đã một lần như thế" tại khách sạn Oasis beach resort ở vùng Negombo vào sáng ngày 12 tháng 7 năm 2011 trong bốn tiếng đồng hồ để ghi lại một chuyện quan trọng đã thoáng qua trong đời mình và trong cuộc hành trình vốn dài vô tận này, chẳng biết "Nhân duyên" gì ta lại đến, lại đi, lại còn, lại mất... tất cả cũng chỉ là con số không to tướng để ta quy về một mối. Đó là "Không" và chơn như bản thể mới là tánh chơn thường.

**Thích Như Điển**  
(Colombo, 13.07.2011)